

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH

Số : ...59.../PXN-XNSXNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bạc Liêu, ngày 04 tháng 07 năm 2016

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm: Nước đã xử lý

Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 02, Nguyễn Tri Phương, P5, TPBL

Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm

Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa

Nhận mẫu : ngày 04 tháng 07 năm 2016

Kiểm tra mẫu : ngày 04 tháng 07 năm 2016

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN CHO PHÉP	KẾT QUẢ
1	Độ màu	SMEWW 2005-2120 C	15 TCU	5
2	Mùi	SMEWW 2005-2150 B	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW 2005-2160 B	Không có vị lạ	Không mùi vị
4	pH	TCVN 6492:1999	6.5-8.5	7.3
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2005-2340 C	≤ 300 mg/l	250
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW 2005-4500-CL ⁻ B	≤ 300 mg/l	70
7	Chỉ số pecmanganat	TCVN 6186:1996	≤ 2 mg/l	0.8
8	Hàm lượng Mangan	SMEWW 2005-3500-Mn B	≤ 0.3 mg/l	0.03
9	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 2005-4500-NO ₂ ⁻ B	≤ 3 mg/l	0.87
10	Hàm lượng Nitrate	HACH 8039	≤ 50 mg/l	3.9
11	Hàm lượng sulphat	HACH 8051	≤ 250 mg/l	46
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH 8008	≤ 0.3 mg/l	0.035
13	Độ đục	HACH 2100N	2NTU	0.144
14	Clor dư	HACH DR/890	0.3-0.5mg/l	0.31

Kết luận : (Nội kiểm) Mẫu đạt theo tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT .

BAN GIÁM ĐỐC XN

Lưu Văn Hiến

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số :/PXN-XNSXNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Bạc Liêu, ngày 13 tháng 07 năm 2016

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm: Nước đã xử lý

Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 02, Nguyễn Tri Phương, P5, TPBL

Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm

Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa

Nhận mẫu : ngày 13 tháng 07 năm 2016

Kiểm tra mẫu : ngày 13 tháng 07 năm 2016

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN CHO PHÉP	KẾT QUẢ
1	Độ màu	SMEWW 2005-2120 C	15 TCU	5
2	Mùi	SMEWW 2005-2150 B	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW 2005-2160 B	Không có vị lạ	Không mùi vị
4	pH	TCVN 6492:1999	6.5-8.5	7.22
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2005-2340 C	≤ 300 mg/l	254
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW 2005-4500-CL ⁻ B	≤ 300 mg/l	80
7	Chỉ số pecmanganat	TCVN 6186:1996	≤ 2 mg/l	0.6
8	Hàm lượng Mangan	SMEWW 2005-3500-Mn B	≤ 0.3 mg/l	0.02
9	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 2005-4500-NO ₂ ⁻ B	≤ 3 mg/l	0.771
10	Hàm lượng Nitrate	HACH 8039	≤ 50 mg/l	3.6
11	Hàm lượng sulphat	HACH 8051	≤ 250 mg/l	50
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH 8008	≤ 0.3 mg/l	0.04
13	Độ đục	HACH 2100N	2NTU	0.273
14	Clor dư	HACH DR/890	0.3-0.5mg/l	0.31

Kết luận : (Nội kiểm) Mẫu đạt theo tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT .

BAN GIÁM ĐỐC XN

Lưu Văn Hiến

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số :23..../PXN-XNSXNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bạc Liêu, ngày 21 tháng 07 năm 2016

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm: Nước đã xử lý

Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 02, Nguyễn Tri Phương, P5, TPBL

Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm

Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa

Nhận mẫu : ngày 21 tháng 07 năm 2016

Kiểm tra mẫu : ngày 21 tháng 07 năm 2016

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN CHO PHÉP	KẾT QUẢ
1	Độ màu	SMEWW 2005-2120 C	15 TCU	7
2	Mùi	SMEWW 2005-2150 B	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW 2005-2160 B	Không có vị lạ	Không mùi vị
4	pH	TCVN 6492:1999	6.5-8.5	7.19
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2005-2340 C	≤ 300 mg/l	252
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW 2005-4500-CL ⁻ B	≤ 300 mg/l	86
7	Chỉ số pecmanganat	TCVN 6186:1996	≤ 2 mg/l	0.4
8	Hàm lượng Mangan	SMEWW 2005-3500-Mn B	≤ 0.3 mg/l	0.03
9	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 2005-4500-NO ₂ ⁻ B	≤ 3 mg/l	0.343
10	Hàm lượng Nitrate	HACH 8039	≤ 50 mg/l	4.2
11	Hàm lượng sulphat	HACH 8051	≤ 250 mg/l	48
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH 8008	≤ 0.3 mg/l	0.03
13	Độ đục	HACH 2100N	2NTU	0.188
14	Clor dư	HACH DR/890	0.3-0.5mg/l	0.33

Kết luận : (Nội kiểm) Mẫu đạt theo tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT.

BAN GIÁM ĐỐC XN

Lưu Văn Hiến

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH

Số : ...65...../PXN-XNSXNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 07 năm 2016

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm: Nước đã xử lý

Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 02, Nguyễn Tri Phương, P5, TPBL

Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm

Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa

Nhận mẫu : ngày 27 tháng 07 năm 2016

Kiểm tra mẫu : ngày 27 tháng 07 năm 2016

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN CHO PHÉP	KẾT QUẢ
1	Độ màu	SMEWW 2005-2120 C	15 TCU	5
2	Mùi	SMEWW 2005-2150 B	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW 2005-2160 B	Không có vị lạ	Không mùi vị
4	pH	TCVN 6492:1999	6.5-8.5	7.21
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2005-2340 C	≤ 300 mg/l	260
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW 2005-4500-CL ⁻ B	≤ 300 mg/l	88
7	Chỉ số pecmanganat	TCVN 6186:1996	≤ 2 mg/l	0.6
8	Hàm lượng Mangan	SMEWW 2005-3500-Mn B	≤ 0.3 mg/l	0.03
9	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 2005-4500-NO ₂ ⁻ B	≤ 3 mg/l	0.269
10	Hàm lượng Nitrate	HACH 8039	≤ 50 mg/l	3.8
11	Hàm lượng sulphat	HACH 8051	≤ 250 mg/l	52
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH 8008	≤ 0.3 mg/l	0.04
13	Độ đục	HACH 2100N	2NTU	0.124
14	Clor dư	HACH DR/890	0.3-0.5mg/l	0.32

Kết luận : (Nội kiểm) Mẫu đạt theo tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT .

BAN GIÁM ĐỐC XN

Lưu Văn Hiến

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh